

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày: 27- 3 – 2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Kim Triều**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phương Minh Thành**;

2. Ông **Đặng Văn Dũng**;

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bé Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Lôi Vĩnh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, số 169, Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST, ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo: Huỳnh Văn L**, sinh năm 1993 ; Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: ấp NH, xã ĐHT, huyện ĐH, tỉnh Q; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông không rõ và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1956 (đã mất); (sống như vợ chồng với bị cáo T).

Tiền sự: 04 lần

Bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự xã hội theo các Quyết định số 147/QĐ-XPHC ngày 12/10/2016; Quyết định số:07/QĐ-XPHC ngày 11/01/2017 của Trưởng công an xã ĐHT; Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn số 34/QĐ-CT ngày 06/3/2017 của Chủ tịch UBND xã ĐHT; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 44/QĐ –TA, ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Q;

Tiền án: 02 lần:

+ Ngày 20 /3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Q xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Q xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2017; sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**2. Bị cáo: Trương Lự L1**, sinh năm 1993 ; Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: ấp NH, xã ĐHT, huyện ĐH, tỉnh Q; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Trương Văn T (chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1972; vợ Huỳnh Thị G.

Tiền sự: 04 lần

Bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự xã hội theo các Quyết định số 122/QĐ-XPHC ngày 22/8/2016; Quyết định số: 06/QĐ-XPHC ngày 11/01/2017 của Trưởng công an xã ĐHT; Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 36/QĐ-CT ngày 06/3/2017 của Chủ tịch UBND xã ĐHT; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số:43/QĐ-TA ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Q;

Tiền án: 02 lần:

+ Ngày 20 /3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Q xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Q xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**3. Bị cáo: Tăng Thị Thanh T**, sinh năm 1994 ; Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: ấp KL, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Tăng Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1956; con 2 người lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; (sống như vợ chồng với bị cáo L). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2017; sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại:

1. Anh **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: ấp VH, xã L, thành phố T, tỉnh T;

2. Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BT, xã HT, huyện CT, tỉnh T;

3. Chị **Tô Thị H**, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 120B, khóm H, phường E, thành phố T, tỉnh T;

4. Chị **Hồ Hồng H**, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: ấp KL, xã L, thành phố T, tỉnh T;

5. Anh **Dương Mạnh T**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp RB, xã L, thành phố T, tỉnh T;

6. Bà **Bùi Thị Th**, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TT, huyện MCN, tỉnh BT;

7. Ông **Võ Văn N**, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp LH, xã ĐP, huyện CL, tỉnh T;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Bùi Thị Kim C**, sinh năm 1968 (vắng mặt),  
Địa chỉ: Số 150, Ô 4, Khu A, thị trấn HN, huyện ĐH, tỉnh Q
2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979 (vắng mặt),  
Địa chỉ: Số 37/10, khóm G, phường I, thành phố T, tỉnh T;
3. Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1962 (vắng mặt),  
Địa chỉ: Số 35, đường Đ, khóm F, phường D, thành phố T, tỉnh T;  
- Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1994 (vắng mặt),  
Địa chỉ: ấp Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh T;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại nhà của bị cáo Huỳnh Văn L tại ấp NH, xã ĐHT, huyện ĐH, tỉnh Q, bị cáo Tăng Thị Thanh T rủ L về dự đám giỗ của ông ngoại T tại ấp RS, xã ĐP, huyện CL, tỉnh T, sẵn dịp tìm xe Honda để lấy trộm, sau khi dự đám giỗ xong, cả hai đi taxi về nhà cha mẹ T ở ấp KL, xã L, thành phố T, khoảng 18 giờ cùng ngày, khi xe đến khu vực cổng 10 cửa, thuộc ấp LH, xã ĐP, huyện CL, tỉnh T, T phát hiện có chiếc xe Honda hiệu AirBlade, màu đỏ - đen, biển số 84L1 – 051.92 của ông Võ Văn N dựng cạnh chòi trông giữ gà, vệt T kêu L đưa cây đoản đã chuẩn bị sẵn trước đó và nói với tài xế taxi dừng lại để T xuống, còn L được tài xế taxi chở đi trước, sau đó T đi đến chỗ dựng xe định dùng đoản mở khóa xe, nhưng nhìn thấy chìa khóa đã cắm sẵn trên ổ khóa của xe, bị cáo liền mở khóa, nổ máy chạy theo xe taxi đang chở L, khi chạy qua mặt xe taxi đến gần khu vực gần nhà của T tại ấp KL, xã L, thành phố T, T dừng lại chờ, khi xe taxi chở L đến, L qua xe vừa trộm được điều khiển chở T đến bến phà VH, L, thành phố T để qua Bến Tre về Long An tiêu thụ tài sản, khi đến thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ được di lý về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh để xử lý.

Tang vật thu giữ của bị cáo L, T gồm: 01 bao thư niêm phong trong đó có tiền Việt Nam 70.000 đồng; 01 bộ đoản dùng để bẻ khóa xe, bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, loại bàn phím, số IMEI: 353689089302619, số thuê bao 01627988215.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu hồi chiếc xe mô tô biển số 84L1 – 051.92 trả lại cho ông Võ Văn N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 135/KL-ĐGTS, Ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, kết luận xe mô tô biển kiểm soát biển số 84L1 – 051.92, loại AirBlade, màu đỏ - đen, số máy JH27E0901565, số khung 2703BY798955 đã qua sử dụng có giá trị 21.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Huỳnh Văn L, Tăng Thị Thanh T, Trương Lự L1 đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre khởi tố điều tra về hành vi trộm cắp tài sản như sau:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 21/7/2017 tại nhà bị cáo L ở xã ĐHT, huyện ĐH, tỉnh Q, T rủ L về dự đám tang ông nội của T tại ấp VH, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, được L đồng ý, sau đó L lấy xe mô tô Deram mang biển số: 63K2 – 0341 của bị cáo điều khiển chở T về Trà Vinh, khi đến nơi T vào đốt nhang cho ông Nội, còn L ở ngoài quan sát tìm xe để lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày L phát hiện chiếc xe Wave anpha màu xanh biển số 84F9 – 7624 của anh Huỳnh Minh T đang dựng cạnh cửa rào, cách đám tang khoảng 20m, L vào đám tang đưa chìa khóa xe 63K2 – 0341 cho T và cả hai ra về, khi ra ngoài L dùng cây đoản đã chuẩn bị sẵn mở khóa xe của anh T, nổ máy chạy về hướng cầu Cổ Chiên, T điều khiển xe mô tô 63K2 – 0341 chạy theo sau, Khi trộm được xe cả hai chạy về xã MHB, huyện ĐH, tỉnh Long An bán cho người thanh niên tên Đen (không rõ họ, địa chỉ) được 2.500.000 đồng, có được tiền cả hai cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh chưa thu hồi được tài sản trả lại cho anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận xe mô tô biển số 84F9 – 7624, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu xanh, số máy HCO9E3000467, số khung HHCO9044Y300418 đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000 đồng.

- **Lần thứ hai:** Vào ngày 30/8/2016, L điện thoại rủ bị cáo Trương Lựt L1 về nhà T ở Trà Vinh chơi, được L1 đồng ý, nên cả hai đón xe khách từ huyện ĐH, tỉnh Q về nhà Tuyền tại ấp KL, xã L, thành phố T, tỉnh T chơi cho đến chiều ngày 31/8/2017, thì L mới kêu xe Taxi rủ L1 và T vào Trung tâm thành phố chơi game bắn cá tại địa điểm số 25, khóm K, phường E, thành phố T, tại đây tất cả chơi game bắn cá đến khoảng 2 giờ 30 phút rạng sáng ngày 01/9/2017 L1 đòi về, T không chịu về mà ở lại tiếp tục chơi game. Nên L và L1 ra về trước, khi vừa ra khỏi cửa L phát hiện có chiếc xe Wave anpha màu đỏ, biển số 84B1-02567 của anh Nguyễn Hữu T dựng ở cạnh cửa ra vào, L mới nói với L1 “*Minh lấy xe này*”, L1 đồng ý nên L dùng cây đoản chuẩn bị sẵn, mở khóa xe rồi bỏ đi sang bên kia đường đứng chờ, L1 liền đến lấy xe nổ máy chạy sang bên kia đường chở L về xã MQĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An, bán cho người thanh niên tên Mập (không rõ họ, địa chỉ) được 8.000.000 đồng, có được tiền cả hai cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh chưa thu hồi được tài sản trả lại cho anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận xe mô tô biển kiểm soát biển số 84B1 – 02567, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 8.500.000 đồng.

- **Lần thứ ba:** Vào khoảng 8 giờ ngày 05/9/2017 bị cáo L và T đến chùa Phước Long tại ấp LĐ, xã L, thành phố Trà Vinh, lợi dụng ngày rằm tháng 7 âm lịch, có nhiều người đến viếng chùa, để thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi quan sát xung quanh, L phát hiện có chiếc xe Yamaha Sirius, màu vàng – đen, biển số 84C1 – 046.05 của anh Dương Mạnh T đang dựng cạnh bên tháp của chùa, thấy không có người trông giữ, L liền đi đến dùng cây đoản chuẩn bị sẵn từ trước, mở khóa xe, nổ máy chạy về

hướng cầu Cổ Chiên, khi đến khu vực xã Thạnh Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, do chạy quá tốc độ, T không đội mũ bảo hiểm, nên Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, L không chấp hành mà tăng tốc bỏ chạy, do đó lực lượng chức năng đuổi theo, thấy không thể chạy thoát, nên các bị cáo bỏ lại xe 84C1 – 046.05, rồi cả hai chạy bộ tìm cách lẩn trốn.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, đã thu hồi được chiếc xe mô tô biển số 84C1 – 046.05 và giao trả lại cho anh Dương Mạnh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng - đen, biển số 84C1 – 046.05, số máy 5C64614123, số khung C640BY614118, đã qua sử dụng có giá trị 6.000.000 đồng.

- **Lần thứ tư:** Sau khi lấy trộm chiếc xe mô tô 84C1 – 046.05 tại chùa Phước Long trên đường đi tiêu thụ bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kiểm tra truy đuổi và thu giữ tang vật, bị cáo L và T chạy thoát, sau khi đi bộ được một đoạn đến khu vực ấp Tân Điền, xã Thạnh Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, tại đây vào khoảng 9 giờ 30 phút, L phát hiện trong khuôn viên chùa “*Viên Minh*” có dựng nhiều xe, do không có người trông coi, bị cáo liền đi đến chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 71H8 – 8864 của bà Bùi Thị Th đang dựng bên hông trái của chùa, L dùng cây đoản chuẩn bị sẵn mở khóa xe, nổ máy chờ T chạy về thị trấn HN, huyện ĐH, tỉnh Q cầm cho chị Bùi Thị Kim C được 6.000.000 đồng, có được tiền cả hai cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, đã thu hồi được chiếc xe trên và giao trả lại cho bà Bùi Thị Th.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/QĐ-HĐĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 cái áo mưa màu đỏ; 02 cái mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, tài sản trên không còn giá trị định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/QĐ-HĐĐG ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 71H8-8864, số máy 5C63-371077, số khung AY – 371038 đã qua sử dụng có giá trị 11.000.000 đồng.

- **Lần thứ năm:** Vào khoảng 01 giờ, rạng sáng ngày 07/9/2017 L và T đi xe taxi đến nhà nghỉ “Hòa Hiệp” thuộc ấp VY, xã LĐ, thành phố Trà Vinh để nghỉ qua đêm. Khi đến nơi được tiếp tân sắp xếp cho vào phòng số 05, lúc này L phát hiện có nhiều xe máy dựng trong nhà xe, L vào bên trong dùng cây đoản đã chuẩn bị sẵn, mở khóa xe nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter màu vàng – đen, biển số 84H9 – 8810 của chị Tô Thị H, nổ máy xe ra ngoài chờ T tẩu thoát chạy về xã MHB, huyện ĐH, tỉnh Long An bán cho người phụ nữ tên Trang (không rõ họ, địa chỉ) được 2.500.000 đồng, có được tiền cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, chưa thu hồi được tài sản trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen, biển số 84H9-8810, đã qua sử dụng có giá trị 4.500.000 đồng.

- **Lần thứ sáu:** Vào ngày 18/9/2017 T rủ L về nhà cha mẹ ruột của T tại ấp KL, xã LD, thành phố T, tỉnh T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày L phát hiện nhà hàng xóm cách nhà cha mẹ T khoảng 50 mét có dựng một chiếc xe mô tô Sirius màu đen bạc, biển số 84 H9 – 6536 của chị Hồ Hồng H, L nói với T “*Lấy xe này*” T nói “*Làm được thì làm*”, sau đó L đến nơi dựng xe dùng cây đoản chuẩn bị sẵn mở khóa xe, nổ máy chờ T chạy về xã MHB, huyện ĐH, tỉnh Long An bán cho người phụ nữ tên Trang (không rõ họ, địa chỉ) được 2.000.000 đồng, có được tiền cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh chưa thu hồi được tài sản trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, biển số 84H9-6536, số máy 5C63321889, số khung C630AY321895, đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000 đồng.

Đối với chị Bùi Thị Kim C có cầm 01 chiếc xe Sirius, biển số 71H8-8864 của bị cáo L, do không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có, nên không đặt ra xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với người có tên là Trang, Mập, Đen là những người tiêu thụ xe do các bị cáo trộm cắp mà có, do các bị cáo khai không rõ, quá trình xác minh không có thông tin, nên không có cơ sở xử lý.

Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Deram, mang biển số 63K2-0341 là phương tiện bị cáo L dùng để phạm tội, nhưng do bị cáo đã bán cho người khác, không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi xử lý được.

Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 06/VKS-HS, ngày 11/ 01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c,e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Lựt L1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Tăng Thị Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối Huỳnh Văn L, Trương Lựt L1, Tăng Thị Thanh T về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c,e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo L từ 5 năm đến 6 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lựt L1 từ 3 năm đến 4 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo T từ 2 năm đến 3 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo L và bị cáo L1 bồi thường cho anh T 8.500.000 đồng. Bị cáo L và bị cáo T bồi thường cho anh T 5.000.000 đồng, bồi thường cho chị H 4.500.000 đồng, bồi thường cho chị Hồ Hồng H 6.000.000 đồng, trả cho chị C 6.000.000 đồng.

- Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đoàn dùng để bẻ khóa xe, bằng kim loại;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, loại bàn phím, số IMEI: 353689089302619, số thuê bao 01627988215, một bao niêm phong tiền Việt Nam 70.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại anh Huỳnh Minh T yêu cầu bị cáo L và T bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 84F9 –7624, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu xanh với giá 5.000.000 đồng, chị Hồ Hồng H yêu cầu L và T bồi thường 6.000.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, biển số 84H9-6536.

Đối với anh Nguyễn Hữu T vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe 8.500.000 đồng, chị Tô Thị H vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe 13.000.000 đồng.

Đối với anh Dương Mạnh T, bà Bùi Thị Th, ông Võ Văn Nh vắng mặt về trách nhiệm dân sự không yêu cầu,

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bùi Thị Kim C vắng mặt có và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000 đồng. ông Nguyễn Thanh L không yêu cầu, anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

Các bị cáo có lời yêu cầu sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Huỳnh Văn L, Trương Lựt L1 và Tăng Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định

Kể từ tháng 7 đến tháng 9/2017 bị cáo Huỳnh Văn L cùng bị cáo Tăng Thị Thanh T trộm 01 xe mô tô biển số 84F9- 7624 của anh Huỳnh Minh T trị giá

2.200.000đ; 01 xe mô tô biển số 84C1- 046.05 của anh Dương Mạnh T trị giá 6.000.000đ; 01 xe mô tô biển số 71H8 – 8864 của bà Bùi Thị Th trị giá 11.000.000đ; 01 xe mô tô biển số 84H9- 8810 của chị Tô Thị H trị giá 4.500.000đ; 01 xe mô tô biển số 84H9 - 6536 của chị Hồ Hồng H trị giá 3.500.000đ; 01 xe mô tô biển số 84L1 – 051.92 của ông Võ Văn N trị giá 21.000.000đ; Trương Lự L1 và Huỳnh Văn L trộm 01 xe mô tô biển số 84B1- 025.67 của anh Nguyễn Hữu T trị giá 8.500.000đ. Như vậy, tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt được trị giá 56.700.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Huỳnh Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c,e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Trương Lự L1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Và Tăng Thị Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi trộm cắp của các bị cáo ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Huỳnh Văn L, Trương Lự L1 có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội các bị cáo không chịu lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, đã bị Tòa án huyện ĐH, tỉnh Q áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ngập để có tiền sử dụng ma túy các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp một cách táo bạo. Trong thời gian ngắn L đã thực hiện nhiều vụ trộm. Hành vi của các bị cáo là tái phạm nguy hiểm, L trộm cắp tài sản có giá trị lớn chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật. Đối với bị cáo T trong thời gian ngắn cùng với L thực hiện nhiều vụ trộm, chứng tỏ bị cáo cũng là phần tử xấu xem thường pháp luật. Do đó, cần phải nghiêm trị các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lự L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Đối với bị cáo L, bị cáo T phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã thật thà khai báo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lự L1 gia đình có tham gia cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: là những công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung hủy và tiêu hủy 01 bao thư niêm phong trong đó có tiền Việt nam 70.000 đồng;

01 bộ đoàn dùng để bẻ khóa xe, bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, loại bàn phím, số IMEI: 353689089302619, số thuê bao 01627988215.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra ông Võ Văn N đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát biển số 84L1 – 051.92, loại AirBlade, màu đỏ - đen, 01 giấy chứng minh nhân dân số: 334228405, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số: 000721; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: N203388 (tất cả giấy tờ trên đều mang tên Võ Văn N), anh Dương Mạnh T nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng - đen, biển số 84C1 – 046.05 và bà Bùi Thị T nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 71H8-8864, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 038530 mang tên Võ Thị Minh Th, còn lại 01 cái áo mưa màu đỏ; 02 cái mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng bà T chưa nhận lại. Tại phiên tòa hôm nay ông N, anh T, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Huỳnh Minh T tại phiên tòa hôm nay yêu cầu bị cáo L và T bồi thường giá trị chiếc xe 5.000.000 đồng, chị Hồ Hồng H yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe 6.000.000 đồng, Bị cáo L và T tự nguyện chấp nhận đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát biển số 84B1 –02567, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu đỏ, là của anh Nguyễn Hữu T mua của anh Võ Văn T nhưng chưa sang tên, anh yêu cầu bị cáo L, L1 bồi thường theo giá mà Hội đồng định giá kết luận.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu vàng đen, biển số 84H9-8810, là của chị Tô Thị H trước đây do Nguyễn Long S, là con của ông Nguyễn Thanh L cầm cho chị, xe hiện nay do ông L đứng tên chủ sở hữu cũng không có nhu cầu chuộc lại, Tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo L, T bồi thường với số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo L và T yêu cầu được bồi thường theo giá của hội đồng định giá, xét thấy xe đã qua sử dụng, do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận bồi thường với số tiền 4.500.000 đồng, theo bản kết luận định giá tài sản ngày 21/11/2017.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Bùi Thị Kim C có cầm 01 chiếc xe Sirius, biển số 71H8-8864 của bị cáo L, do không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có, tại phiên tòa hôm nay bà C có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo L, T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt, và không yêu cầu về phần dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn T, vắng mặt tại địa phương, khi có yêu cầu dành cho anh một vụ kiện dân sự riêng.

[7] Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Huỳnh Văn L theo điểm c,e khoản 2 Điều 138, Trương Lựt L1 theo điểm c khoản 2 Điều 138 và Tăng Thị Thanh T theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng pháp luật.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Văn L, Trương Lựt L1, Tăng Thị Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm c,e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn L 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: bị cáo Trương Lựt L1 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i,r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: bị cáo Tăng Thị Thanh T 02 (Hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

**Về tang vật:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đoạn dùng để bẻ khóa xe, bằng kim loại;
- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, loại bàn phím, số IMEI: 353689089302619, số thuê bao 01627988215 và 01 bao thư niêm phong trong đó có tiền Việt Nam 70.000 đồng.

**Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) Điều 584, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn L và bị cáo Trương Lựt L1 bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo Huỳnh Văn L và bị cáo Tăng Thị Thanh T bồi thường cho anh Huỳnh Minh T 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Bồi thường cho chị Tô Thị H 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Bồi thường cho chị Hồ Hồng H số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Trả lại cho chị Bùi Thị Kim C 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị cáo Huỳnh Văn L, bị cáo Tăng Thị Thanh T và bị cáo Trương Lựt L1

mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L và bị cáo L1 phải nộp 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo L và bị cáo T phải nộp 1.075.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo, bị hại và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/3/2018. Riêng bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS.TPTV;
- Các bị cáo và các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (...)

**Huỳnh Kim Triều**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm**

**Chủ tọa phiên tòa**

**Phương Minh Thành – Nguyễn Văn Dũng**

**Huỳnh Kim Triều**

về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị chưa tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo



